

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày 07-01-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hoàng Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 589/2024/TLST- DSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2024/QĐXXST-DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A(Nam A Bank).

Trụ sở chính: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Huỳnh L – Phó Giám đốc Phòng giao dịch N.

Địa chỉ: Số 230 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận N, thành phố Cần Thơ (Giấy ủy quyền số 282A ngày 02/10/2024). Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1989. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 91 Phan Huy Chú, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2024, Ngân hàng TMCP Atrình bày:

Ngày 31/10/2022, Ngân hàng và bà Phạm Thị Thanh T giao kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0150/2022/610-CV (HĐTD), với nội dung Ngân hàng cấp tín dụng cho bà T bằng hình thức phát hành thẻ tín dụng, chi tiết như sau:

Hạn mức cấp tín dụng: 26.000.000 đồng;

Mục đích tiêu dùng;

Lãi suất và phí 30%/năm;

Thời hạn sử dụng hạn mức: 60 tháng;

Thời hạn cấp thẻ tín dụng: 60 tháng;

Phương thức trả nợ: trích nợ tự động theo tỷ lệ trích nợ M;

Thời hạn trả nợ: theo bảng thông báo giao dịch hàng tháng;

Số tiền tối thiểu: 3% dư nợ (tối thiểu 100.000 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Nam A Bank đã thực hiện thủ tục cần thiết để phát hành thẻ tín dụng. Ngày 19/11/2022, Ngân hàng đã cung cấp cho khách hàng thẻ tín dụng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/02/2024.

Ngân hàng đã tạo điều kiện để bà T trả nợ, nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 23/4/2024, bà T còn nợ Nam A Bank số tiền 32.488.963 đồng (Gốc: 26.597.140 đồng, lãi quá hạn: 5.891.823 đồng).

Yêu cầu bà Phạm Thị Thanh T thanh toán số nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/4/2024 là 32.488.963 đồng (Gốc: 26.597.140 đồng, lãi quá hạn: 5.891.823 đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 24/4/2024.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thanh T thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 07/01/2025 là 41.966.236 đồng (Gốc: 26.000.000 đồng, phí các loại: 597.057 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.369.179 đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/01/2025 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Bà T và Ngân hàng có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng, hạn mức 26.000.000 đồng. Quá trình vay, bà T vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 07/01/2025, bà T nợ Ngân hàng số tiền 41.966.236 đồng (Gốc: 26.000.000 đồng, phí các loại: 597.057 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.369.179 đồng). Ngân hàng yêu cầu bà T trả nợ là có căn cứ; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 07/01/2025 là 41.966.236 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/01/2025 cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N và đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung:

Ngày 31/10/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Avà bà Phạm Thị Thanh T ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0150/2022/610-CV, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức 26.000.000 đồng (lãi suất và phí 30%/năm). Thời hạn sử dụng hạn mức là 60 tháng; thời hạn cấp thẻ tín dụng 60 tháng.

Bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/02/2024.

Tạm tính đến ngày 07/01/2025, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 41.966.236 đồng (Gốc: 26.000.000 đồng, phí các loại: 597.057 đồng, lãi quá hạn: 15.369.179 đồng).

Bà T có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng và chịu lãi phát sinh tính từ ngày 08/01/2025 cho đến khi tất nợ.

[3]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà T phải nộp án phí 2.098.311 đồng.

[4]. *Về tạm ứng án phí*: Nguyên đơn được nhận lại 813.000 đồng (theo Biên lai thu số 0001546 ngày 03/7/2024).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Asô nợ tạm tính đến ngày 07/01/2025 là 41.966.236 đồng (Gốc: 26.000.000 đồng, phí các loại: 597.057 đồng, lãi quá hạn: 15.369.179 đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/01/2025 cho đến khi tất nợ.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà T phải nộp 2.098.311 đồng.

Về tạm ứng án phí: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được nhận lại 813.000 đồng (theo Biên lai thu số 0001546 ngày 03/7/2024).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ Tòa án.

**TM.HĐXX- THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ
- VKSND quận Ô Môn
- THADS quận Ô Môn
- Đường sự
- Lưu hồ sơ Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Quân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

